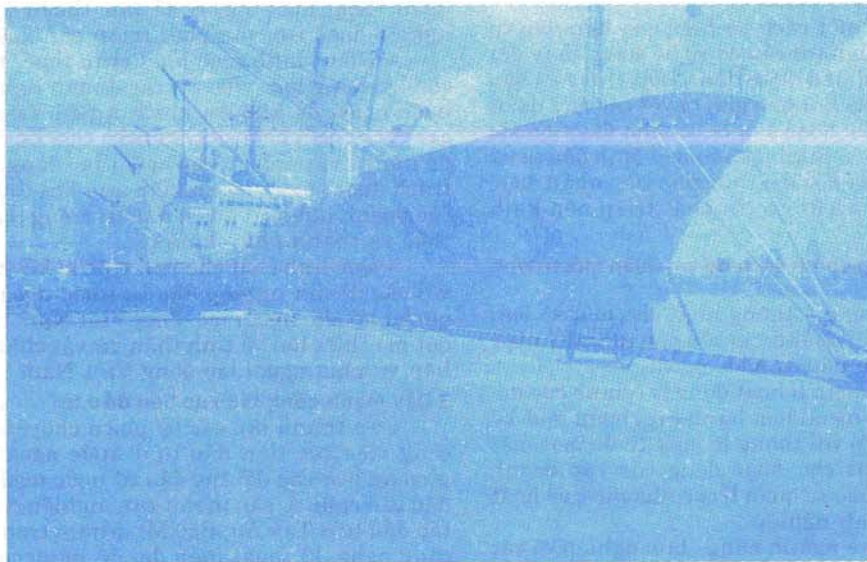


Đoàn đại biểu TP.HCM bày tỏ sự nhất trí với các giải pháp của chính phủ đã nêu ra để phát triển kinh tế - xã hội năm 2001, sau đây chúng tôi xin phép được phân tích sâu hơn một số tình hình và kiến nghị một số biện pháp về điều hành năm 2001.

1. Vì sao chỉ số giá cả giảm liên tục, và làm gì để tăng thu nhập cho người trồng lúa



gạo. Do đó nguy cơ giá lúa năm 2001 vẫn tiếp tục giảm là rất lớn. riêng 4 tháng đầu năm 2001, giá lương thực đã giảm 3,7%. Vậy bài học ở đây là gì?

Suốt 26 năm qua, chúng ta đã khuyến khích nông dân cả nước tăng sản lượng lương thực. Khi sản lượng lương thực đầu người còn dưới mức đủ ăn khoảng 300kg/người/năm thì sản lượng lương thực tăng tới đâu nhu cầu ăn của người dân trong xã hội sẽ thu hút tới đó. Song từ năm 1991 sản lượng

BỐN KIẾN NGHỊ CỦA TP.HCM ĐỂ ĐIỀU HÀNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2001

PGS.TS. NGUYỄN THIÊN NHÂN

Việc chỉ số lạm phát năm 2001 là -0,6% trong khi kế hoạch được Quốc hội thông qua là lạm phát không quá 6%, và lạm phát năm 1999 chỉ là 0,1% trong khi kế hoạch là không quá 10% chứng tỏ có lẽ chúng ta chưa đánh giá đầy đủ các nguyên nhân làm giảm mức tăng giá bình quân xã hội và nguyên nhân làm giảm giá lương thực thực phẩm, do đó nhiều triệu người nông dân đã bị giảm thu nhập trong hai năm qua. Việc xác định nguyên nhân làm giá lương thực thực phẩm giảm là rất quan trọng, để có biện pháp khắc phục đúng quy luật của thị trường, làm cho sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển, đời sống của nông dân được cải thiện. Chúng ta đã biểu quyết mức lạm phát năm 2001 là không quá 5% trong khi chỉ còn 7 tháng nữa để hành động, và 4 tháng đầu năm chỉ số giá cả đã giảm 0,5%, giá lương thực lại giảm 3,7% so với tháng 12 năm 2000.

Sự giảm giá của lương thực và thực phẩm là nguyên nhân chủ yếu làm chỉ số giá cả chung giảm, vì giá cả hầu hết các dịch vụ hàng hóa khác lại tăng. Nếu so sánh giá của năm 2000 với năm 1995 thì giá đồ gỗ và đồ gia đình tăng 22%, giá phương tiện đi lại và dịch vụ bưu điện tăng 21%, giá đồ may mặc tăng 20%, giá dược phẩm, dịch vụ y tế tăng 31%, giá nhà và vật liệu xây dựng tăng 30,7%, giá dịch vụ giáo dục tăng 38%, còn giá lương thực chỉ tăng 3,4% sau 5

năm. Vì sao giá lương thực, thực phẩm 2 năm gần đây lại giảm. Nói một cách giản đơn là vì chúng ta tăng sản lượng lương thực một cách liên tục 10 năm, từ 22 triệu tấn năm 1991 lên 35,6 triệu tấn năm 2000, gấp 1,6 lần, mà nhu cầu gạo để ăn sẽ không tăng khi đã qua ngưỡng thiếu ăn. Do đó cung đã vượt cầu ngay một xa, xuất khẩu thì tăng chậm, không thu hút nổi số gạo dự thừa ra khỏi thị trường nội địa. Kết quả tất yếu là giá lúa gạo phải giảm. Năm 1999, sản lượng lương thực nước ta là 33,1 triệu tấn, xuất khẩu 4,5 triệu tấn gạo. Năm 2000, sản lượng lương thực là 34,4 triệu tấn tăng hơn năm 1999 là 1,3 triệu tấn, song do xuất khẩu chỉ đạt 3,5 triệu tấn gạo, ít hơn năm 1999 là 1 triệu tấn gạo, do đó lượng lúa dành cho thị trường nội địa năm 2000 thực tế tăng hơn năm 1999 tới 2,7 triệu tấn. Đây là nguyên nhân chủ yếu làm cho giá gạo trong nước năm 2000 giảm 7,9%.

Nếu dự kiến năm 2001, sản lượng lương thực cả nước tăng thêm 1 triệu tấn so với năm 2000, với lượng lúa gạo còn tồn của năm 2000, để quan hệ cung cầu lúa gạo nội địa năm 2000 gần giống như năm 1999 thì lượng gạo xuất khẩu năm 2001 sẽ phải tới xấp xỉ 6 triệu tấn trong khi kế hoạch dự kiến không quá 4,5 triệu tấn. Như vậy, nếu chính phủ xuất ngân sách để mua dự trữ 1 triệu tấn gạo cho năm 2001 thì so với năm 1999, thị trường trong nước vẫn thừa 1 triệu tấn

lương thực đầu người đã đạt 303 kg và tăng liên tục tới nay là 444 kg. Mười năm qua mỗi năm sản lượng lương thực tăng bình quân 1,36 triệu tấn/năm tương đương với 4,95%/năm. Nếu mức tăng này được dùng cho chăn nuôi và xuất khẩu thì giá lương thực sẽ ổn định, nhưng trong thực tế chăn nuôi phát triển chậm. Đàn trâu 10 năm qua chỉ tăng bình quân 0,1%/năm, đàn bò 1%/năm, đàn lợn tăng 1%/năm. Xuất khẩu gạo tuy có tăng, song không ổn định. Năm 1997 xuất 3,57 triệu tấn, năm 1999: 4,5 triệu tấn, năm 2000: 3,5 triệu tấn. Tức là nền nông nghiệp chúng ta phát triển đến một trạng thái là: càng tăng sản lượng giá càng giảm, thu nhập của nông dân làm lúa sẽ giảm. Trong nền kinh tế thị trường có sự quan lý của nhà nước, sự mất cân đối cung cầu lương thực, cung vượt quá cầu, giá giảm, suy cho cùng cũng là thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước. Vậy lỗi ra ở đâu?

Phải duy trì sản xuất ở mức sao cho hiệu quả sản xuất lúa và gạo tăng và đảm bảo an toàn lương thực. Ví dụ có thể giữ sản lượng ở mức 34 - 35 triệu tấn, song tăng liên tục tỷ trọng gạo chất lượng cao, xuất khẩu có hiệu quả hơn và tăng năng suất lúa ở các vùng đất phù hợp nhất cho việc trồng lúa, đồng thời giảm diện tích trồng lúa ở nơi mà điều kiện thổ nhưỡng và thủy văn không hợp. Việc chuyển diện tích này sang trồng trái cây, hồ, màu và nuôi thủy

sản có thể đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn rất nhiều so với trồng lúa năng suất thấp. Vừa qua tại huyện Cần Giuộc TP.HCM nhiều người dân nội thành và các địa phương khác đã đầu tư nuôi tôm theo kiểu công nghiệp. Trên vùng đất phèn vốn không thể trồng lúa hay cây ăn trái gì, người ta đào ao sâu 4 tới 5 tấc, đắp bờ cao 7 - 8 tấc, lót nylon toàn bộ đáy ao rải ống sục khí ở đáy ao, có máy quạt nước ở trên mặt hồ, bố trí ao lắng xử lý nước trước khi đưa vào ao nuôi. Như ông Phạm Văn Được, một cán bộ ngành ngân hàng về hưu trên ao 2.800 m² của mình một năm có thu hai vụ tôm được 110 triệu đồng sau khi đã trừ các chi phí. Nếu trừ toàn bộ tiền mua đất vào năm thứ nhất thì ông cũng còn thu nhập 40 triệu đồng. Từ năm thứ hai trở đi là trên 100 triệu đồng 1 năm với diện tích chỉ khoảng 1/3 ha.

2000 xuất 100 USD thì ta chỉ được 20 USD để trả lương, khấu hao, điện nước và lợi nhuận cho các doanh nghiệp VN. Trong khi đó năm 1990, tuy giá trị xuất khẩu nhỏ, song xuất 100 USD ta được 66 USD để thanh toán cho các doanh nghiệp VN. Nếu chúng ta thu hút đầu tư trong và ngoài nước để sản xuất vải và các phụ liệu cho ngành may thì sẽ vừa tăng được hiệu quả xuất khẩu, vừa giải quyết được việc làm dư thừa ở nông thôn. Hiện nay 26% khả năng lao động của người lao động ở nông thôn chưa được sử dụng. Tức là cứ 4 lao động ở nông thôn thì có 1 người chưa có việc làm, có thể chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ, xây dựng. Nhìn rộng hơn trong tổng giá trị nhập khẩu hàng năm của chúng ta 2/3 là nguyên liệu vật tư, trong khi ở Trung Quốc chỉ khoảng là 19%. Nếu chúng ta nội địa hóa được việc sản xuất các nguyên liệu vật tư cơ

năm và 10 năm sắp tới. Trong bối cảnh đó năm 2001 có một ý nghĩa đặc biệt, chính phủ, các địa phương phải xây dựng các chương trình, kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực ở mỗi địa phương và cả nước cho giai đoạn 2001 - 2005. Đây là việc làm về phương pháp luận cũng rất khó khăn. Trong giai đoạn kinh tế kế hoạch tập trung, Nhà nước lập kế hoạch và giao cho các doanh nghiệp nhà nước thực hiện. Bước sang kinh tế thị trường, nhà nước vẫn có thể lập kế hoạch, song người thực hiện chính là các doanh nghiệp thuộc nhiều thành phần kinh tế, tự do hoạt động trong cơ chế thị trường. Mặt khác sự tiến bộ của khoa học và công nghệ, sự toàn cầu hóa các quan hệ kinh tế của cạnh tranh, đòi hỏi chúng ta phải phát huy khả năng của lực lượng khoa học và công nghệ. Như vậy một kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội mà không có sự



Ảnh Hòa Tân

II. Nâng cao hiệu quả xuất khẩu gắn với giải quyết việc làm

Mười năm qua giá trị xuất khẩu của VN đã tăng liên tục và mạnh mẽ, từ 2,1 tỷ USD năm 1991 lên 14,3 tỷ USD năm 2000. Tuy nhiên không phải giá trị xuất khẩu tăng luôn có nghĩa là hiệu quả xuất khẩu tăng, mà có thể xảy ra điều ngược lại. Ví dụ ngành dệt may có giá trị xuất khẩu năm 2000 là 1,8 tỷ USD, đứng thứ sau dầu thô là 3,2 tỷ USD. Năm 1990 giá trị xuất khẩu về dệt may chỉ là 215 triệu USD. Như vậy sau 10 năm giá trị xuất khẩu tăng 8 lần. Tuy nhiên để có thể xuất 1,8 tỷ USD hàng dệt may năm 2000 thì riêng nguyên phụ liệu phải nhập cho ngành may đã là 1,33 tỷ USD bằng 73% giá trị xuất khẩu. Nếu kể cả nhập nguyên liệu cho ngành dệt để phục vụ cho may và dệt xuất khẩu thì tỷ lệ nguyên liệu nhập khẩu đã chiếm 80% giá trị xuất khẩu. Tức là năm

bản thì sẽ tăng hiệu quả cho xuất khẩu, giải quyết được việc làm, tăng thu nhập quốc dân. Mặt khác trong xuất khẩu của chúng ta trên 60% vẫn là hàng sơ chế, do đó hiệu quả thấp và không tận dụng được lao động vào các quá trình chế biến sâu, tạo ra sản phẩm cuối cùng. Như vậy chúng ta cần chuyển từ tình hình hiện nay là "nhập thô, xuất thô, thừa lao động" sang "giảm nhập thô, xuất tinh chế, giải quyết nhiều việc làm". Vậy ai đứng ra tổ chức việc này? Phải có sự phối hợp giữa nhà nước, giới doanh nghiệp, giới khoa học thông qua các chương trình mục tiêu.

III. Nhiệm vụ đặc biệt của năm 2001: xây dựng các chương trình mục tiêu phát triển kinh tế xã hội 2001 - 2005 ở các tỉnh và cả nước

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ 9 đã xác định định hướng mục tiêu, giải pháp lớn để phát triển đất nước trong 5

tham gia của ba lực lượng: cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các lực lượng nghiên cứu khoa học công nghệ thì sẽ khó khả thi và không hiệu quả. Bốn yếu kém kéo dài sau đây trong đời sống kinh tế xã hội chúng ta đã phản ánh rõ ràng những điều đó.

1. Nền nông nghiệp thiên về trồng trọt, yếu về chăn nuôi, thiên về nuôi trồng, yếu về chế biến, thiên về sản xuất, yếu về tiêu thụ theo cơ chế thị trường.

2. Xuất khẩu thô là chính, thiên về gia công, yếu về chu động tìm kiếm thị trường.

3. Nền giáo dục thiên về đại học, coi nhẹ đào tạo công nhân, chuyên viên kỹ thuật.

4. Khoa học và công nghệ chưa đáp ứng vai trò then chốt trong thực tiễn phát triển kinh tế xã hội.

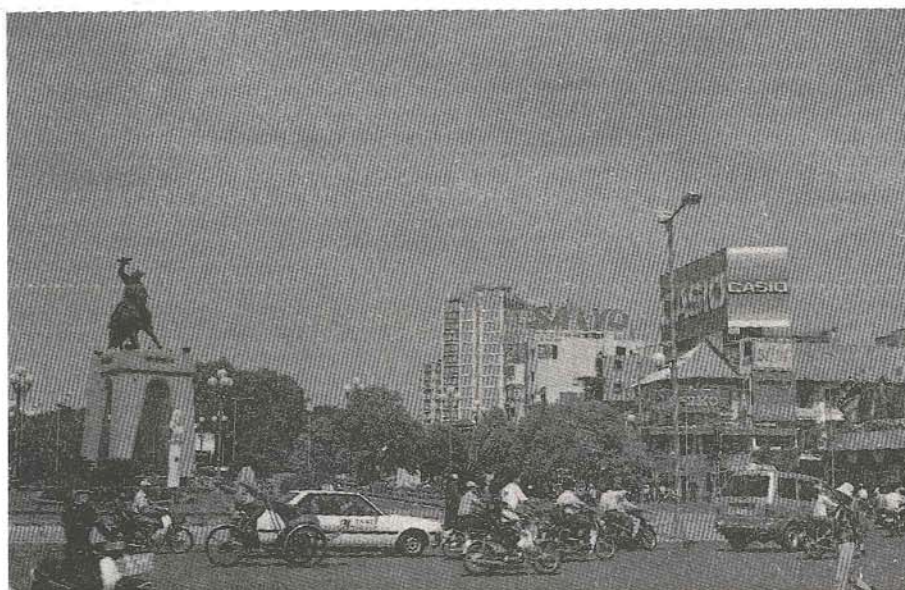
Từ thực tiễn thành phố chúng tôi

cho rằng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của một địa phương hay của một ngành sẽ có tính khả thi hiệu quả nếu được thực hiện thông qua một hệ thống các chương trình mục tiêu do nhà nước, doanh nghiệp và các cơ quan khoa học phối hợp xây dựng. Theo tinh thần này, tháng 10 năm 2000 TP.HCM đã triển khai xây dựng 6 chương trình mục tiêu phát triển các ngành cơ khí, thực phẩm chế biến, nhựa - cao su, thủy sản, du lịch và công nghiệp phần mềm. Tháng 4 năm 2001 đã triển khai xây dựng chương trình mục tiêu cho các ngành còn lại như dệt may, giấy da, điện tử, hóa chất, xây dựng, thị trường bất động sản, dịch vụ tài chính, tín dụng và thương mại. Tổng kinh phí dành cho xây dựng 14 chương trình mục tiêu khoảng 3 tỷ đồng. Các doanh nghiệp của trung ương trên địa bàn

giữa sản xuất và thị trường trong quản lý nhà nước về nông nghiệp. Song chúng tôi cho rằng, nếu chỉ giao cho Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn làm nhiệm vụ này thì khó đủ sức liên kết phối hợp với các ngành, bộ trung ương liên quan như khoa học và công nghệ, thương mại, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, ngân hàng, tài chính. Chúng tôi đề nghị Chính phủ có một chương trình mục tiêu sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông hải sản giai đoạn 2001 - 2005 do một phó thủ tướng chủ trì. TP.HCM đang xây dựng và triển khai chương trình mục tiêu phát triển công nghệ phần mềm theo Nghị quyết 07 của chính phủ, tháng 6 năm 2001. Vì vậy chúng tôi rất hoan nghênh quyết định của Thủ tướng chính phủ số 81 ngày 24.5.2001 về phê duyệt chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58 của Bộ chính trị về đẩy mạnh ứng

trung ương đã đối thoại với hơn 200 doanh nghiệp ở thành phố, được các doanh nghiệp hết sức hoan nghênh. Qua đây nổi lên một vấn đề là quan hệ của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp chưa bình đẳng. Đây chính là một nguyên nhân trì trệ trong cải cách hành chính. Nếu doanh nghiệp nộp thuế chậm hoặc không đủ, nếu các doanh nghiệp khai báo hải quan không đúng thì sẽ bị các cơ quan quản lý nhà nước phạt tiền hoặc doanh nghiệp phải chịu các hậu quả phát sinh. Song nếu cơ quan thuế không hoàn thuế đúng hạn cho doanh nghiệp, nếu hải quan áp mã hàng sai, giải quyết thủ tục kéo dài trái quy định của pháp luật gây thiệt hại kinh tế cho doanh nghiệp thì các cơ quan này nói chung không chịu trách nhiệm đền bù gì cho doanh nghiệp.

Đề đây nhanh cải cách hành chính, tiến tới chấm dứt tình trạng



Ảnh Hoa Lan

và các trường đại học đang tích cực tham gia xây dựng các chương trình mục tiêu này. Dự kiến đến tháng 10 năm 2001 sẽ hoàn thành. Qua đó sẽ xác định cho mỗi ngành các mục tiêu phát triển của 5 năm sắp tới, các sản phẩm chủ lực của mỗi ngành, đầu tư và chính sách nhà nước ở địa phương, vai trò của các cơ quan nghiên cứu khoa học, trách nhiệm và đầu tư của các doanh nghiệp, cơ chế thông tin phối hợp triển khai chương trình trong suốt 5 năm và làm rõ hơn mối quan hệ của kinh tế thành phố với các tỉnh Nam bộ.

Chúng tôi rất đồng tình với kiến nghị của nhiều đoàn đại biểu là nhà nước nên giảm thuế hay miễn thuế sử dụng đất nông nghiệp cho một số năm sắp tới. Chúng tôi cũng hoàn toàn đồng tình với chủ trương của chính phủ trong báo cáo do Phó thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng trình bày là phải tạo sự liên kết

dùng và phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2001 - 2005. Chúng tôi thiết tha đề nghị các bộ liên quan như Bộ khoa học và công nghệ và môi trường, Bộ tài chính, Bộ giáo dục đào tạo, Bộ văn hóa thông tin, Bộ thương mại, Bộ công an, Tổng cục bưu điện công bố ngay trong năm 2001 kế hoạch hành động của cơ quan mình cho giai đoạn 2001 - 2005 để các địa phương có cơ sở pháp lý triển khai thực hiện Nghị quyết 81 của Chính phủ.

IV. Kiến nghị một giải pháp để đẩy nhanh cải cách hành chính:

Nhằm tiếp tục quá trình cải cách hành chính, tháo gỡ khó khăn do các quy chế đã ban hành và cách làm việc của cán bộ công chức có thể gây ra cho các doanh nghiệp, năm 2000 và đầu năm 2001 TP.HCM đã tổ chức 14 cuộc đối thoại giữa các sở, ngành thành phố và các doanh nghiệp. Gần đây nhất ngày 25.5 đại diện của 8 bộ, ngành

những doanh nghiệp bị thiệt hại do các cơ quan quản lý nhà nước làm sai quy định, chúng tôi đề nghị Chính phủ cho thực hiện nguyên tắc: cơ quan, cá nhân nào trong bộ máy hành chính gây thiệt hại cho doanh nghiệp, cho người dân do quyết định trái pháp luật của mình thì cơ quan đó, người đó phải đền bù, dù là một phần, thiệt hại cho nhân dân. Ví dụ nếu cơ quan thuế hoàn thuế chậm quá một thời hạn nhất định thì doanh nghiệp sẽ được đền bù bằng lãi suất phát sinh nếu gửi số tiền hoàn thuế ở ngân hàng.

Trên đây là bốn kiến nghị của chúng tôi góp phần vào việc điều hành kinh tế - xã hội năm 2001.

- Bài phát biểu của đại biểu Quốc hội Nguyễn Thiện Nhân, TP.HCM, sáng 29.5.2001, tại kỳ họp thứ IX, Quốc hội khóa X.
- Tựa bài do Tòa soạn đặt